

CHỦ ĐỀ 2: TỪ LOẠI

BÀI TẬP

Bài 1. Từ nào là từ chỉ sự vật?

- A. cô giáo
- B. nhảy cao
- C. xinh xắn
- D. buồn bã

Bài 2. Từ nào là từ chỉ hoạt động?

- A. ngôi nhà
- B. hồng tươi
- C. chạy nhảy
- D. hiền lành

Bài 3. Từ nào sau đây là từ chỉ đặc điểm?

- A. đi chơi
- B. thông minh
- C. hoa cúc
- D. viết bài

Bài 4. Trong câu “Em buộc cho búp bê hai bím tóc.” từ chỉ hoạt động là:

- A. em
- B. búp bê
- C. buộc
- D. hai bím tóc

Bài 5. Nhóm từ nào chỉ đặc điểm về ngoại hình của một bạn học sinh?

- A. vàng trán, đôi mắt, nụ cười
- B. xinh đẹp, bầu bĩnh, cao lớn
- C. nhanh nhẹn, thông minh

D. tiếng cười, chăm chỉ

Bài 6. Viết từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành những câu thành ngữ, tục ngữ sau:

a) Con có như nhà có nóc.

b)

Công cha như núi Thái Sơn

..... mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Bài 7. Xếp các từ sau vào nhóm thích hợp.

giờ tay, giảng bài, điểm danh, xếp hàng, chấm bài, phát biểu, viết bài, nghe giảng

- Các từ chỉ hoạt động của học sinh:

.....

- Các từ chỉ hoạt động của giáo viên:

.....

Bài 8. Chọn từ chỉ đặc điểm thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu.

chăm ngoan, đẹp, hay

a) Bạn Linh lớp em hát rất

b) Nam vẽ những bức tranh rất

c) Lúc nào bạn cũng nhất lớp.

Bài 9. Gạch chân dưới các từ chỉ sự vật trong đoạn thơ sau:

"Mưa ở trên trời

Mưa rơi xuống đất

Vừa ngồi trong nước

Đã nhào ra sân

Mưa không có chân

Ở đâu cũng đến."

(Theo Lê Lâm)

Bài 10. Đặt câu nói về:

a) Đặc điểm của một loài hoa mà em biết.

.....

b) Hoạt động của môn thể thao mà em yêu thích.

.....

c) Một đồ vật mà em vẫn dùng hàng ngày.

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Bài 1. Từ nào là từ chỉ sự vật?

- A. cô giáo
- B. nhây cao
- C. xinh xắn
- D. buồn bã

Phương pháp giải:

Em xác định từ loại của từng đáp án để tìm từ chỉ sự vật.

Lời giải chi tiết:

Từ chỉ sự vật là “cô giáo”.

Câu B, D là chỉ hoạt động và câu C là từ chỉ đặc điểm.

Đáp án A.

Bài 2. Từ nào là từ chỉ hoạt động?

- A. ngôi nhà
- B. hồng tươi
- C. chạy nhảy
- D. hiền lành

Phương pháp giải:

Em xác định từ loại của từng đáp án để tìm từ chỉ hoạt động.

Lời giải chi tiết:

Từ chỉ hoạt động là “chạy nhảy”.

Câu A là chỉ sự vật và câu B, D là từ chỉ đặc điểm.

Đáp án C.

Bài 3. Từ nào sau đây là từ chỉ đặc điểm?

- A. đi chơi
- B. thông minh

C. hoa cúc

D. viết bài

Phương pháp giải:

Em xác định từ loại của từng đáp án để tìm từ chỉ đặc điểm.

Lời giải chi tiết:

Từ chỉ đặc điểm là “thông minh”.

Câu A, D là từ chỉ hoạt động và câu C là từ chỉ sự vật.

Đáp án B.

Bài 4. Trong câu “Em buộc cho búp bê hai bím tóc.” từ chỉ hoạt động là:

A. em

B. búp bê

C. buộc

D. hai bím tóc

Phương pháp giải:

Em tìm từ chỉ hành động, cử chỉ có trong câu văn.

Lời giải chi tiết:

Trong câu “Em buộc cho búp bê hai bím tóc.” từ chỉ hoạt động là “buộc”.

Đáp án C.

Bài 5. Nhóm từ nào chỉ đặc điểm về ngoại hình của một bạn học sinh?

A. vàng trán, đôi mắt, nụ cười

B. xinh đẹp, bầu bình, cao lớn

C. nhanh nhẹn, thông minh

D. tiếng cười, chăm chỉ

Phương pháp giải:

Em kiểm tra từng từ xem từ nào đúng chính tả và có nghĩa.

Lời giải chi tiết:

Nhóm từ chỉ đặc điểm về ngoại hình của một bạn học sinh là: xinh đẹp, bầu bĩnh, cao lớn

Câu A là các từ chỉ sự vật. Câu C là các từ chỉ đặc điểm về tính cách, phẩm chất. Câu D chứa từ chỉ sự vật và từ chỉ đặc điểm về tính cách, phẩm chất.

Đáp án B.

Bài 6. Viết từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành những câu thành ngữ, tục ngữ sau:

a) Con có như nhà có nóc.

b)

Công cha như núi Thái Sơn

..... mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Phương pháp giải:

Em nhớ lại các câu thành ngữ, tục ngữ để điền từ phù hợp.

Lời giải chi tiết:

a) Con có **cha** như nhà có nóc.

b)

Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Bài 7. Xếp các từ sau vào nhóm thích hợp.

giơ tay, giảng bài, điểm danh, xếp hàng, chấm bài, phát biểu, viết bài, nghe giảng

- Các từ chỉ hoạt động của học sinh:

- Các từ chỉ hoạt động của giáo viên:

Phương pháp giải:

Em xác định người thực hiện của từng hoạt động để xếp vào nhóm thích hợp.

Lời giải chi tiết:

- Các từ chỉ hoạt động của học sinh: giơ tay, xếp hàng, phát biểu, viết bài, nghe giảng.

- Các từ chỉ hoạt động của giáo viên: giảng bài, điểm danh, chấm bài.

Bài 8. Chọn từ chỉ đặc điểm thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu.

chăm ngoan, đẹp, hay

- a) Bạn Linh lớp em hát rất
 b) Nam vẽ những bức tranh rất
 c) Lúc nào bạn cũng nhất lớp.

Phương pháp giải:

Em xác định nghĩa của câu để chọn từ phù hợp.

Lời giải chi tiết:

- a) Bạn Linh lớp em hát rất **hay**.
 b) Nam vẽ những bức tranh rất **đẹp**.
 c) Lúc nào bạn cũng **chăm ngoan** nhất lớp.

Bài 9. Gạch chân dưới các từ chỉ sự vật trong đoạn thơ sau:

"Mưa ở trên trời
 Mưa rơi xuống đất
 Vừa ngồi trong nước
 Đã nhào ra sân
 Mưa không có chân
 Ở đâu cũng đến."

(Theo Lê Lâm)

Phương pháp giải:

Em tìm các từ chỉ người, đồ vật, cảnh vật, hiện tượng thiên nhiên, con vật, cây cối có trong đoạn thơ.

Lời giải chi tiết:

"Mưa ở trên trời
Mưa rơi xuống đất
 Vừa ngồi trong nước
 Đã nhào ra sân
Mưa không có chân

Ở đâu cũng đến."

Các từ chỉ sự vật: mưa, trời, đất, nước, sân, chân.

Bài 10. Đặt câu nói về:

- a) Đặc điểm của một loài hoa mà em biết.
- b) Hoạt động của môn thể thao mà em yêu thích.
- c) Một đồ vật mà em vẫn dùng hàng ngày.

Phương pháp giải:

Em lựa chọn từ chỉ hoạt động, từ chỉ đặc điểm và từ chỉ sự vật phù hợp với yêu cầu.

Lời giải chi tiết:

- a) Hoa hồng có màu đỏ rực rỡ và hương thơm quyến rũ.
- b) Em thích đá bóng vì được sút bóng vào khung thành.
- c) Chiếc bút chì giúp em vẽ tranh mỗi ngày.